

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 514/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 22/6/2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Chí Quý

2/ Bà Phan Thị Bé

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Quân – cán bộ Tòa án nhân dân Quận 9 - thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 - thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hùng.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 734/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 784/2018/TAQ9 ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tô Thị H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: đường N, khu phố A, Phường B, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lý Lê C, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường 6, khu phố, phường, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Tô Thị H trình bày:

Bà và Ông Lý Lê C tự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 76, Quyền số 01.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại đường 6, khu phố, phường, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do có nhiều điểm khác nhau về quan điểm cũng như cách sống, cách sinh hoạt trong gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông C có lối sống buông thả, cờ bạc gây nợ, thỉnh thoảng bỏ nhà đi vài ngày nhưng không thông báo cho bà biết là đi đâu, thường xuyên quan hệ với xã hội đen làm cho cuộc sống của bà bất an. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Thời gian ly thân, bà và con về nhà mẹ ruột sống đường N, khu phố A, Phường B, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh, còn ông C vẫn sống tại đường 6, khu phố, phường, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian ly thân bà không có thiện chí hàn gắn tình cảm vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn để tiếp tục cuộc sống chung nên bà vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lý Gia H, sinh ngày 20/4/2011 (Giới tính: Nữ). Hiện tại trẻ H đang sống cùng bà H. Ly hôn bà H yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con vì bà đủ điều kiện để lo cho con.

Về tài sản chung: Bà H tự xác định không có. Về nợ chung: Bà H tự xác định không có.

- Bị đơn là Ông Lý Lê C trình bày: Thống nhất phần trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn. Ông C xác định ông có cờ bạc gây nợ nhưng đã trả hết nợ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay, tại buổi hòa giải ngày 18/12/2017 ông xác định sống ly thân từ năm 2014 là do nhớ nhầm. Tại buổi hòa giải ngày 18/12/2017 ông trình bày ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con nhưng tại buổi hòa giải ngày 27/4/2018 ông xác định không còn tình cảm với vợ, do bà H xúc phạm ông, làm ảnh hưởng đến lòng tự trọng của ông nên ông không hợp tác làm thủ tục thuận tình ly hôn nhưng nếu Tòa án xét xử mà quyết định chấp nhận cho ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lý Gia H - sinh ngày 20/04/2011. Hiện nay trẻ H đang sống cùng bà H. Tại bản tự khai ngày 14/9/2017 và buổi hòa giải ngày 18/12/2017 ông có ý kiến ly hôn ông trực tiếp nuôi trẻ H, không yêu cầu bà H trực tiếp cấp dưỡng. Tại buổi hòa giải ngày 27/4/2018, ông thay đổi ý kiến về việc nuôi con, ông xác định trong trường hợp tòa án quyết định cho ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Vì ông khẳng định trẻ H ở với bà H thì sẽ có điều kiện tốt hơn ở với ông vì công việc làm của ông không ổn định, thường xuyên vắng nhà.

Về tài sản chung: Ông C tự xác định không có. Về nợ chung: Ông C tự xác định không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Bà Tô Thị H xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, bà không còn tình cảm với chồng, bà vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với Ông Lý Lê C, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Gia H, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà H tự xác định không có. Về nợ chung: Bà H tự xác định không có.

Bị đơn Ông Lý Lê C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Giao người con chung tên Lý Gia H - sinh ngày 20/04/2011 cho Bà Tô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận ý kiến của bà H về việc tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 9, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2017, Bà Tô Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông Lý Lê C. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Ông Lý Lê C đang cư trú tại đường 6, khu phố, phường, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Ông Lý Lê C đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên Tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Ông Lý Lê C.

[2] Về nội dung khởi kiện: Bà H yêu cầu ly hôn với ông C, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Gia H, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H tự xác định không có, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Tô Thị H và Ông Lý Lê C tự nguyện chung sống với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Hữu, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 76, Quyền số 01 ngày 16/12/2010. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa Bà Tô Thị H và Ông Lý Lê C là hợp pháp.

Nguyên nhân bà H yêu cầu ly hôn ông C là do ông C có lối sống buông thả, cờ bạc gây nợ, thỉnh thoảng bỏ nhà đi vài ngày nhưng không thông báo cho bà biết là đi đâu làm cho cuộc sống của bà bất an. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm tới ai, không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông C.

Quá trình giải quyết vụ án, ông C thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn, xác định không còn tình cảm với vợ nhưng do bà H không tôn trọng và xúc phạm ông, làm ảnh hưởng đến lòng tự trọng của ông nên ông không hợp tác làm thủ tục thuận tình ly hôn nhưng nếu Tòa án xét xử mà quyết định chấp nhận cho ly hôn thì ông đồng ý.

Khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Hội đồng xét xử xét, quá trình sống chung giữa đôi bên thực tế có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn các bên không thể dung hoà được, giữa vợ chồng không còn sự tin tưởng và tôn trọng nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng thương yêu, quý trọng, chăm sóc và cùng có trách nhiệm với nhau. Mặc dù ông C không đồng ý ly hôn nhưng ông xác định không còn tình cảm với vợ. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông C trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà H yêu cầu ly hôn với ông C là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Lý Gia H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/4/2011. Hiện tại trẻ H đang sống cùng bà H. Ly hôn bà H yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con vì bà đủ điều kiện để lo cho con. Xét nguyện vọng mong muốn được trực tiếp nuôi con của bà H là xuất phát từ tình thương và trách nhiệm đối với con, từ khi đôi bên sống ly thân bà H đảm đương việc nuôi dạy và chăm sóc con tốt. Tại Bản tự khai của cháu H thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho người con được phát triển toàn diện và được sống ổn định, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao trẻ H cho bà H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng của cháu H và phù hợp quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Tô Thị H tự nguyện không yêu cầu Ông Lý Lê C cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông C tự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Tô Thị H phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Tô Thị H với Ông Lý Lê C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76 do Ủy ban nhân dân phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Bà Tô Thị H và Ông Lý Lê C không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lý Gia H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/4/2011 cho Bà Tô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Tô Thị H không yêu cầu Ông Lý Lê C cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông C tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình: Bà Tô Thị H phải nộp 300.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, căn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà H đã nộp tại Biên lai thu số 0003247 ngày 25/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSNDQ.9;
- Chi cục THADS Q.9;
- Các đương sự;
- UBND P.Phú Hữu, Quận 9;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Trần Thị Lệ Quyên